

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn ”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Bình và bà Lê Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
Ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1985; *Có mặt*

HKTT: thôn ĐL, xã HA, huyện KĐ, tỉnh HY; nơi ở hiện nay: Thôn ĐT, xã BK, thành phố HY, tỉnh HY.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1982; *Có mặt.*

HKTT: Thôn ĐL, xã HA, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Nguyễn Quang C, sinh ngày 16/01/2009 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/3/2012.

Người đại diện hợp pháp cho cháu C, cháu H: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Tùng L.

Đều trú tại: Thôn ĐL, xã HA, huyện KĐ, tỉnh HY.

***Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Gia H:** Bà Phạm Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

***Những người làm chứng:**

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; trú tại: Thôn ĐT, xã BK, thành phố HY, tỉnh HY.

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1957; trú tại: Thôn ĐL, xã HA, huyện KĐ, tỉnh HY. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T trình bày, chị và anh Nguyễn Tùng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HA ngày 12/9/2007. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị về nhà anh L ở thôn ĐL, xã HA, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên làm ăn, sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt, làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung dẫn tới cãi vã, to tiếng. Cuộc sống gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng. Vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải và được gia đình khuyên nhủ nhưng không đạt được kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết ly hôn với anh L để chị sớm ổn định cuộc sống.

Anh Nguyễn Tùng L có quan điểm thống nhất với chị T về thời điểm kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc và nguyên nhân mâu thuẫn. Chị T đã nhiều lần viết đơn xin ly hôn khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Khoảng tháng 6/2021, chị T về nhà mẹ đẻ tại Thôn Đoàn Thượng, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó, không ai quan tâm đến ai, kinh tế hoàn toàn độc lập. Nay anh xác định vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì hạnh phúc gia đình nên nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị đều xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Quang Cường, sinh ngày 16/01/2009 và cháu Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 29/3/2012, hiện cả hai cháu đang ở với anh L.

Chị T có quan điểm đề nghị được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hân đến khi thành niên, anh L nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Cường đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị đang là công nhân làm việc tại Công ty TNHH YOUNGONE Hưng Yên có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Anh L có quan điểm đề nghị được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu cho đến khi các cháu thành niên và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh đang là chủ hàng kinh doanh tư nhân có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh L, chị T đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Quang C và cháu Nguyễn Gia H đều có nguyện vọng mong bố mẹ đoàn tụ, nếu bố mẹ cương quyết ly hôn thì cháu C muốn ở với bố còn cháu H muốn ở với mẹ.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị M xác định anh chị không có sự thống nhất, bàn bạc trong làm ăn kinh tế, mỗi người một ý không ai chịu nhường nhịn ai. Hơn nữa anh L có thái độ không tôn trọng lời nói, quyết định của chị T, dẫn tới việc vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, to tiếng.

Người làm chứng bà Lê Thị L xác định chị T không biết thu xếp cuộc sống gia đình, không cùng anh L tập trung làm ăn kinh tế, nuôi dạy con chung nên dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, đã nhiều lần bà và gia đình khuyên nhủ nhưng không đạt được kết quả.

Xác minh tại UBND xã HA được biết: Chị T và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND xã ngày 12/9/2007. Sau khi được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị T về gia đình anh L sinh sống. Quá trình sinh sống địa phương anh chị có mâu thuẫn gì không thì địa phương không nắm được cụ thể. Nay chị T có đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, chị T, anh L xác định không còn tình cảm với nhau và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và giữ quan điểm về con chung như đã trình bày.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Hân đề nghị HĐXX tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động. Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS. HĐXX bảo đảm đúng thành phần, phạm vi, nguyên tắc xét xử. Thư ký thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung của vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh L có đăng ký kết hôn tại UBND xã HA nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Cả hai anh, chị đều xác định không còn tình cảm và muốn ly hôn. Như vậy, hôn nhân của anh chị đã L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Quang Cường, sinh ngày 16/01/2009 và cháu Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 29/3/2012, hiện nay các cháu đang ở với anh L. Cả hai anh chị đều đủ điều kiện nuôi con chung sau khi ly hôn. Đề nghị HĐXX tôn trọng nguyện vọng của con chung, giao cháu Cường cho anh L nuôi dưỡng, giao cháu Hân cho chị T nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh chị không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Phương T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Tùng L có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐL, xã HA, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện

Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND xã HA ngày 12/9/2007 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, năm 2019 anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng. Khoảng đầu năm 2021, chị T đã bỏ về quê tại thôn Đoàn Thượng, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên sống ly thân với anh L, từ đó không ai quan tâm đến ai. Điều này phù hợp với lời khai của người làm chứng là bà Minh, bà Lanh là mẹ của chị T, anh L. Đến nay, chị T xác định không còn tình cảm với anh L và cương quyết ly hôn. Anh L cũng xác định không còn tình cảm với chị T, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn nên được HĐXX chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh, chị có hai con chung là cháu Nguyễn Quang C, sinh ngày 16/01/2009 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/3/2012, hiện cả hai cháu đang ở với anh L. Ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hân đến khi thành niên, anh L được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu C đến khi thành niên. Anh C có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. HĐXX xét thấy, anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định, không vi phạm một trong những điều kiện hạn chế quyền nuôi con nên đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Gia H là con gái, có quan điểm, ý kiến muốn được ở với chị T. Còn cháu Nguyễn Quang C có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Do đó, cần giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu C cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện tâm sinh lý và nguyện vọng của các cháu. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, công sức, công nợ: Anh, chị không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho cháu Hân tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điều 19, 51; 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội:

2. Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Tùng L.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang Cường, sinh ngày 16/01/2009 cho anh L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Cường thành niên hoặc có sự thay đổi khác; giao cháu Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 29/3/2012 cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hân thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh L, chị T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000đ chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002036 ngày 27/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Kim Động
- UBND xã HA (GCNKH ngày 12/9/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Thụy Lôi;
- Các đương sự;

Nguyễn Thị Hương

- Lưu hồ sơ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

